TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC-TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2025/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Đức, ngày 03 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989.
- *Bị đơn:* anh Trần Khương D, sinh năm 1989.

Đều thường trú: thôn B, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Khương D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Trần Khương D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Trần Khương D đều xác nhận có 01 con chung là cháu Trần Hải N, sinh ngày 29/5/2021. Hiện nay, con chung đang ở với mẹ là chị Nguyễn Thị H. Nay ly hôn, chị Hiệp và anh Duy thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Hải N cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hiệp không yêu cầu anh Duy phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh Trần Khương D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3.Về tài sản chung, công sức và nợ chung: chị Nguyễn Thị H và anh Trần Khương D đều xác không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và trả lại cho chị Nguyễn Thị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0077026 ngày 10/01/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã An Phú (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hồng